

Số: /2014/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

Dự thảo
28/10/2014

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ
thoại, nhắn tin trên nền Internet

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Quy định về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet như sau:

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định và hướng dẫn về việc quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ thoại, dịch vụ nhắn tin trên nền Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất và mạng viễn thông cố định mặt đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet (sau đây gọi chung là nhà cung cấp dịch vụ).
2. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet (sau đây gọi chung là người sử dụng dịch vụ).
3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ thông tin di động.
4. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dịch vụ thoại trên nền Internet* là dịch vụ cho phép người sử dụng Internet trên mạng viễn thông cố định hay trên mạng viễn thông di động thực hiện được các cuộc gọi thoại.

2. *Dịch vụ nhắn tin trên nền Internet* là dịch vụ cho phép người sử dụng Internet trên mạng viễn thông cố định hay trên mạng viễn thông di động thực hiện được việc gửi và nhận các bản tin để có thể trao đổi thông tin riêng với nhau.

4. *Mạng truy nhập Internet* là phần mạng viễn thông cố định mặt đất hay phần mạng viễn thông di động mặt đất được sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

5. *Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet* là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trên mạng truy nhập Internet cố định, di động.

Điều 4. Phân loại dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

1. Dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet thuộc loại dịch vụ viễn thông cơ bản theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.

2. Theo phạm vi liên lạc, các dịch vụ viễn thông quy định tại khoản 1 Điều này được phân thành dịch vụ nội mạng và dịch vụ liên mạng.

a) Dịch vụ nội mạng là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa những người sử dụng dịch vụ của cùng một mạng viễn thông;

b) Dịch vụ liên mạng là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa những người sử dụng dịch vụ của các mạng viễn thông khác nhau. Các mạng viễn thông khác nhau là các mạng viễn thông khác loại của cùng một doanh nghiệp viễn thông hoặc các mạng viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông khác nhau.

3. Theo điều kiện có hay không thu giá cước của người sử dụng dịch vụ, dịch vụ viễn thông quy định tại khoản 1 Điều này được phân thành:

a) Dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có thu giá cước, gọi tắt là dịch vụ có giá cước;

b) Dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet không thu giá cước, gọi tắt là dịch vụ miễn cước.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

1. Việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet được thực hiện theo quy định của pháp luật về viễn thông.

2. Việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ nội dung thông tin qua dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng và các quy định về chống thư rác.

3. Thông tin riêng của người sử dụng dịch vụ được bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật. Việc kiểm soát thông tin riêng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về các thông tin mà mình lưu trữ, truyền đưa, cung cấp hoặc phát tán qua dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet.

Mục 2

CUNG CẤP DỊCH VỤ THOẠI, NHẮN TIN TRÊN NỀN INTERNET

Điều 6. Điều kiện cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

1. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet trong nước có thu giá cước chỉ được cung cấp dịch vụ khi là doanh nghiệp và có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông loại hình dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet.

2. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet trong nước không thu giá cước không cần phải có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.

3. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet nước ngoài có thu giá cước không đặt máy chủ tại Việt Nam phải thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông loại hình dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet.

4. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet nước ngoài chỉ được đặt máy chủ tại Việt Nam khi hợp tác với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông loại hình dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet phù hợp với cam kết quốc tế và các quy định về đầu tư nước ngoài quy định tại Luật Viễn thông.

5. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet trong nước và nước ngoài không thu giá cước có trên 1.000.000 người đăng ký sử dụng phải thông báo với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) 10 ngày làm việc trước khi cung cấp dịch vụ các nội dung sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở của nhà cung cấp dịch vụ
- b) Địa chỉ liên hệ (tên, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử) của người đại diện;
- c) Tên miền, địa chỉ Internet và địa chỉ đặt máy chủ cung cấp dịch vụ;
- d) Số điện thoại, số nhắn tin hay địa chỉ email được sử dụng để gửi thông báo xác nhận trong quá trình đăng ký và duy trì sử dụng dịch vụ của người sử dụng;

Điều 7. Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ thoại và nhắn tin trên nền Internet có giá cước

Điều kiện cấp phép, việc cấp phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi và cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ thoại và nhắn tin trên nền Internet thực hiện

theo các quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 38, Điều 39 Luật viễn thông; Điều 18, Điều 23, Điều 24, Điều 28 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật viễn thông và Thông tư số 12/2013/TT-BTTTT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hướng dẫn cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Điều 8. Giá cước dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có thu giá cước phải tuân thủ các quy định về quản lý giá cước như đối với dịch vụ viễn thông truyền thống, quy định tại Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56 Luật Viễn thông; Điều 36, Điều 37, Điều 38 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật viễn thông và các quy định khác có liên quan.

Điều 9. Chất lượng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có thu giá cước phải tuân thủ việc quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông quy định tại Thông tư 08/2013/TT-BTTTT ngày 26/03/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. Kết nối dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

1. Nhà cung cấp dịch vụ nhắn tin trên nền Internet được đàm phán, kết nối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất để cung cấp dịch vụ nhắn tin trên nền Internet đến thuê bao điện thoại trong nước.

2. Nhà cung cấp dịch vụ thoại trên nền Internet miễn cước không được kết nối mạng tại Việt Nam để trực tiếp cung cấp cuộc gọi thoại từ người sử dụng dịch vụ thoại trên nền Internet đến thuê bao điện thoại trong nước.

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có thu giá cước được đàm phán, kết nối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất để cung cấp dịch vụ thoại trên nền Internet đến thuê bao điện thoại trong nước.

4. Không được cung cấp khả năng thực hiện cuộc gọi thoại từ người sử dụng dịch vụ thoại trên nền Internet đến các số liên lạc khẩn cấp.

Điều 11. Thu thập, lưu trữ và sử dụng thông tin riêng, thông tin cá nhân

Nhà cung cấp dịch vụ nhắn tin trên nền Internet khi thu thập, lưu trữ và sử dụng thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ phải tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Luật Viễn thông.

Điều 12. Chống mạo danh, nhằm lừa người sử dụng dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet phải triển khai các biện pháp đảm bảo chống mạo danh, nhằm lẫn giữa người sử dụng dịch vụ với người có số thuê bao viễn thông hay có địa chỉ thư điện tử (email), tối thiểu bao gồm các biện pháp sau đây:

1. Thông báo xác nhận bằng nhắn tin, gửi thư điện tử, gọi điện thoại hoặc các hình thức khác đến người có số thuê bao viễn thông, địa chỉ thư điện tử khi người sử dụng đăng ký dịch vụ, hủy đăng ký sử dụng dịch vụ, cập nhật thông tin cá nhân.

2. Phát hiện, ngăn chặn và thông báo cho tổ chức, cá nhân có liên quan đối với người sử dụng dịch vụ đã mạo danh thuê bao viễn thông hay đã mạo danh người sử dụng email.

Điều 13. Công khai thông tin về cung cấp dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet phải cung cấp thông tin cho công cộng và đến người sử dụng dịch vụ, bao gồm tối thiểu các thông tin về các nội dung sau đây:

a) Số điện thoại, số nhắn tin hoặc địa chỉ email để gửi thông báo xác nhận trong quá trình đăng ký và duy trì sử dụng dịch vụ của người sử dụng.

b) Giá cước, chất lượng dịch vụ đối với dịch vụ có giá cước (nếu có);

c) Các loại thông tin cá nhân được thu thập, lưu trữ và sử dụng;

d) Mục đích, quyền và trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ, người sử dụng đối với các thông tin cá nhân được thu thập, lưu trữ ;

đ) Các điều kiện, quyền và trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ, nguy cơ cảnh báo liên quan có ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ của người sử dụng.

e) Địa chỉ và hướng dẫn tiếp nhận, xử lý các khiếu nại của người sử dụng dịch vụ

Điều 14. Báo cáo nghiệp vụ viễn thông và cung cấp thông tin

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có thu giá cước phải thực hiện báo cáo nghiệp vụ viễn thông theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật viễn thông.

2. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet không thu giá cước có trên 1.000.000 người đăng ký sử dụng thực hiện cung cấp thông tin định kỳ trước ngày 30 tháng 1 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) bao gồm các thông tin sau đây:

a) Cập nhật thông tin về tên, địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên hệ của nhà cung cấp dịch vụ;

b) Cập nhật thông tin về tên miền, địa chỉ Internet và địa chỉ đặt máy chủ cung cấp dịch vụ;

c) Cập nhật thông tin về số điện thoại, số nhắn tin hay địa chỉ email được sử dụng để gửi thông báo xác nhận trong quá trình đăng ký và duy trì sử dụng dịch vụ của người sử dụng;

d) Tổng số người đăng ký, sử dụng dịch vụ cho từng tháng;

đ) Tổng số cuộc gọi thoại, nhắn tin phát sinh cho từng tháng.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

Ngoài việc tuân thủ các quy định có liên quan tại thông tư này, nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Hợp tác với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet và bảo đảm chống tắc nghẽn mạng do dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet gây ra.

2. Hợp tác với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet thông qua thỏa thuận thương mại khi cung cấp dịch vụ có giá cước.

3. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet trong nước:

a) Được thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật và thuê đường truyền dẫn viễn thông để kết nối tới Internet.

b) Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có thu giá cước và nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet không thu giá cước có trên 1.000.000 người đăng ký sử dụng phải có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam để đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Triển khai các hệ thống nghiệp vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công An.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

4. Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phục vụ cho mục đích đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội khi được yêu cầu.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cố định, di động có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Không cản trở nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

2. Có quyền hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet thông qua thỏa thuận thương mại để cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet.

3. Được quyền ưu tiên đảm bảo chất lượng dịch vụ đối với dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet của các nhà cung cấp dịch vụ có thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp.

4. Được quyền cung cấp các gói dịch vụ truy nhập Internet có sử dụng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet với chất lượng và giá cước khác nhau; công bố thông tin về các gói cước và điều kiện sử dụng đến người sử dụng dịch vụ thông qua hợp đồng, thông tin trên mạng, hoặc kênh thông tin đại chúng.

5. Ngăn chặn các dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến an ninh quốc gia;
- b) Khi nhà cung cấp dịch vụ không có thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ có giá cước trên mạng truy nhập Internet của doanh nghiệp.
- c) Vi phạm quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 10 Thông tư này.

6. Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) định kỳ trước ngày 30 tháng 1 hàng năm hoặc đột xuất các nội dung sau:

- a) Danh sách các dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet được cung cấp thông qua mạng của doanh nghiệp;
- b) Danh sách các nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet có thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp;
- c) Các vấn đề về chất lượng, giá cước trong việc hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet.
- d) Các vướng mắc, vấn đề phát sinh và đề xuất (nếu có).

Mục 3

SỬ DỤNG DỊCH VỤ THOẠI, NHẮN TIN TRÊN NỀN INTERNET

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng các dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

1. Được lựa chọn dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ hợp đồng sử dụng dịch vụ truy nhập Internet có dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet đã ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet

3. Không được sử dụng thông tin cá nhân và số thuê bao viễn thông của người khác để đăng ký, sử dụng dịch vụ dưới danh nghĩa người đó.

4. Tự quyết định và tự chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin cá nhân khi đăng ký sử dụng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet.

5. Không được gửi thông tin, nội dung quảng cáo trái pháp luật và tin nhắn rác thông qua dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet.

Mục 4
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2014.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ TTTT;
- Lưu: VT, Cục VT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Sơn